



THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm vụ án Cao Đức Trí Dũng và đồng phạm phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” xảy ra tại tỉnh Bến Tre

Ngày 11/4/2025, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã xét xử giám đốc thẩm vụ án Cao Đức Trí Dũng và đồng phạm phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” xảy ra tại tỉnh Bến Tre. Qua công tác Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giám đốc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 7) thông báo để Viện kiểm sát nhân dân các cấp rút kinh nghiệm khi thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự.

1. Nội dung vụ án

Đêm ngày 11 rạng sáng ngày 12/11/2019, Cục Cảnh sát giao thông phối hợp với các lực lượng của Bộ Công an bắt quả tang 04 tàu sắt có số đăng ký là: BTr - 7766; BTr - 7767; BTr - 7678; BTr - 7288 đang khai thác trái phép 431,87 m³ cát trên sông Hàm Luông thuộc địa phận tỉnh Bến Tre.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Cao Đức Trí Dũng và Phan Thị Diễm Hạnh là vợ chồng, cùng sở hữu 04 tàu sắt và các trang thiết bị hút cát trên tàu dùng để khai thác cát trái phép. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2019 đến ngày 12/11/2019, Dũng thuê Trần Văn Thuận, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Hữu Phương, Bùi Quốc Qui, Nguyễn Hữu Phương, Hồ Văn Hiền, Phạm Duy Khanh, Nguyễn Ngọc Lý, Nguyễn Văn Tạng, Võ Văn Sự khai thác trái phép 18.850, 87 m³ cát. Cát khai thác trái phép, Dũng bán trên địa bàn tỉnh Bến Tre với giá từ 90.000 đồng/1 m³ đến 110.000 đồng/1 m³. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, số cát khai thác trái phép 18.850,87 m³, trị giá là 1.244.157.420 đồng. Ngày 23/3/2020, Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: cát sông mà các bị cáo khai thác trái phép là khoáng sản. Vật chứng là 431,87 m³ cát sông được gửi tại hầm cát của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Năng Nhiệt Đối.

Đối với 03 tàu sắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre đã giao cho bà Phan Thị Diễm Hạnh bảo quản chờ kết quả xử lý, còn 01 tàu sắt ký hiệu BTr - 7288 được nhập kho vật chứng của Công an tỉnh Bến Tre.



2. Quá trình tố tụng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 24/09/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã kết án bị cáo Cao Đức Trí Dũng và các đồng phạm về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Về phần quyết định xử lý vật chứng: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 50% giá trị tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Cao Đức Trí Dũng đối với 04 tàu sắt; trả lại 50% giá trị tài sản còn lại của 04 tàu sắt cho bà Phan Thị Diễm Hạnh. Tịch thu trả về môi trường lòng sông 431,87 m³ cát do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre gửi giữ tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Năng Nhiệt Đối.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01 ngày 07/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về việc xử lý vật chứng, theo hướng tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ 04 tàu sắt và các máy móc, dụng cụ bơm hút cát được trang bị trên tàu mà bị cáo Cao Đức Trí Dũng sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút phần kháng nghị đối với nội dung nêu trên.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 158/2022/HSPT ngày 07/4/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đình chỉ giải quyết đối với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát về việc yêu cầu tịch thu toàn bộ phương tiện phạm tội là 04 tàu sắt của vợ chồng bị cáo Cao Đức Trí Dũng và bà Phan Thị Diễm Hạnh. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét hủy phần xử lý phương tiện phạm tội của Bản án hình sự sơ thẩm là 04 tàu sắt để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 18/7/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 158/2022/HSPT ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo hướng: hủy Bản án hình sự sơ thẩm về phần quyết định xử lý vật chứng tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 50% giá trị 04 tàu sắt và toàn bộ máy móc, dụng cụ bơm hút cát được trang bị trên tàu của bị cáo Cao Đức Trí Dũng; trả lại 50% giá trị tài sản còn lại cho bà Phan Thị Diễm Hạnh và phần xử lý 431,87 m³ cát sông; hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm về phần quyết định đình chỉ giải quyết đối với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát về việc yêu cầu tịch thu toàn bộ phương tiện phạm tội là 04 tàu sắt của vợ chồng bị cáo Cao Đức Trí Dũng và bà Phan Thị Diễm Hạnh để xét xử sơ thẩm lại theo hướng tịch thu toàn

bộ 04 tàu sắt cùng máy móc, dụng cụ bơm hút cát được trang bị trên tàu của bị cáo Cao Đức Trí Dũng; tịch thu 431,87 m³ cát sông để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật. Tạm đình chỉ thi hành phần Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 24/09/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về phần quyết định xử lý vật chứng tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 50% giá trị 04 tàu sắt và toàn bộ máy móc, dụng cụ bơm hút cát được trang bị trên tàu của bị cáo Cao Đức Trí Dũng; trả lại 50% giá trị tài sản còn lại cho bà Phan Thị Diễm Hạnh và phần xử lý 431,87 m³ cát sông.

Ngày 11/4/2025, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm vụ án chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về phần xử lý vật chứng để xét xử sơ thẩm lại.

3. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

3.1. Về việc xử lý phương tiện phạm tội

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định 04 tàu sắt do bị cáo Cao Đức Trí Dũng và Phan Thị Diễm Hạnh cùng sở hữu. Bị cáo Cao Đức Trí Dũng đem khai thác cát trái phép nhưng bà Phan Thị Diễm Hạnh không biết nên quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 50% giá trị tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Cao Đức Trí Dũng đối với 04 tàu sắt; trả lại 50% giá trị tài sản còn lại của 04 tàu sắt cho bà Phan Thị Diễm Hạnh và tịch thu trả về môi trường lòng sông 431,87 m³. Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút quyết định kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Bến Tre về phần xử lý vật chứng của Bản án hình sự sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì căn cứ kết quả điều tra và quá trình tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, xác định: 04 tàu sắt được mua bằng nguồn tiền chung của bị cáo Dũng và bà Hạnh, trên thực tế Cao Đức Trí Dũng toàn quyền quản lý cả 04 tàu sắt. Bị cáo Dũng giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, chỉ đạo các bị cáo khác sử dụng 04 tàu sắt khai thác trái phép 18.850,87 m³ cát. Căn cứ theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: “...*tịch thu công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội...*” thì 04 tàu sắt và toàn bộ máy móc, dụng cụ bơm hút cát được trang bị trên tàu phải bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre kháng nghị phúc thẩm theo hướng tịch thu 04 tàu sắt và toàn bộ máy móc, dụng cụ bơm hút cát trên tàu và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm kiến

ngộ xem xét hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần xử lý vật chứng đối với 04 tàu sắt để xét xử sơ thẩm lại là có căn cứ, đúng pháp luật.

3.2. Về việc xử lý vật chứng

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử lý vật chứng trả lại 431,87 m³ cát về môi trường lòng sông Hàm Luông. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: “*Vật chứng là tiền bạc hoặc tài sản do phạm tội mà có thì bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước*”. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu là đúng, tuy nhiên quyết định trả cát trở về lòng sông là không có tính khả thi, gây khó khăn trong việc tổ chức và thi hành án cho Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Vật chứng 431,87 m³ cát sông cần phải tuyên tịch thu để Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre bán đấu giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 7) thông báo để các đơn vị nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự./. 

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Đức Thái, PVT VKSTC (để b/c);
- Đ/c Vụ trưởng Vụ 7 (để b/c);
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện KSND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT (1b), V7 (59b).

TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CÔNG TỐ
VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ HÌNH SỰ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Phan Hải Đăng

